

Số: **49** /2022/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **23** tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; cấp nước nông thôn; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Dự thảo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh.

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

b) Dự thảo Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; nước sạch nông thôn; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đã được phê duyệt; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về nông nghiệp (trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y):

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng; dự thảo chiến lược phát triển chăn nuôi của địa phương; dự thảo chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; dự thảo kế hoạch phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y; dự thảo chính sách khuyến khích sản xuất trồng trọt, chăn nuôi hữu cơ tại địa phương; chương trình, dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ thực vật, thú y thuộc phạm vi, địa bàn quản lý và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác dành cho trồng trọt và chăn nuôi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và biện pháp chống thoái hóa, xói mòn đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện công tác giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng.

đ) Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ thực vật, thú y, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh động vật, dịch hại thực vật đối với sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định; thực hiện kiểm dịch cửa khẩu về động vật, thực vật theo quy định.

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư hàng hoá thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y theo quy định của pháp luật.

h) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

i) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn; Kiểm tra, cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn thuộc phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

k) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

l) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức vùng chăn nuôi, sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi tập trung; vùng không nhiễm sinh vật gây hại cây trồng trên địa bàn.

m) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

n) Kiểm tra Nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước, giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ theo quy định của pháp luật.

o) Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa phương.

p) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng; hoạt động chăn nuôi, chất lượng về giống và sản phẩm giống vật nuôi trên địa bàn.

5. Về lâm nghiệp:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc phân loại rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng thay thế; xác lập các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; quản lý, bảo vệ, phát triển thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, động vật rừng thông thường và động vật hoang dã khác theo quy định của pháp luật; công bố hiện trạng rừng; quyết định khung giá rừng; huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để ứng phó khẩn cấp về bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng theo thẩm quyền; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lâm nghiệp theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, phòng trừ sinh vật hại rừng, chế biến và thị trường lâm sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giống cây lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng, chữa cháy rừng.

đ) Chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

e) Hướng dẫn, kiểm tra: việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, quản lý, phòng cháy, chữa cháy rừng và truy xuất nguồn gốc lâm sản.

g) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về lâm nghiệp tại địa phương.

6. Về thủy sản:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất nuôi trồng, khai thác, bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, mua, bán, sơ chế, chế biến, thủy sản, sản phẩm thủy sản;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; xem xét quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ở cấp tỉnh căn cứ nhu cầu và nguồn lực huy động của địa phương.

d) Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm; xây dựng, tổ chức

thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định; tổ chức điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản.

đ) Thực hiện quản lý giống thủy sản; thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản;

e) Quản lý khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn theo quy định.

g) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường, thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản theo quy định;

h) Thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý trong hoạt động thủy sản theo phân công, phân cấp; chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản theo thẩm quyền;

i) Tổ chức hoạt động về quản lý khai thác: Kiểm soát, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn; thực hiện quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn theo quy định;

l) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về thủy sản tại địa phương;

7. Về thủy lợi và nước sạch nông thôn:

a) Chủ trì xây dựng phương án phát triển thủy lợi, cấp nước nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn. Tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi và các nội dung liên quan đến thủy lợi trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi, quy hoạch ngành quốc gia.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước thủy lợi, công trình thủy lợi, công trình cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước thủy lợi, công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, tiêu thoát nước, nước thải, xử lý nước thải nông thôn, dịch vụ cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thực hiện các quy định về quản lý sông, suối, khai thác sử dụng và

phát triển các dòng sông, suối trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo phân cấp.

đ) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; dịch vụ thủy lợi; công trình cấp thoát nước nông thôn.

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn theo quy định.

h) Quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát về hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, úng, diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh.

i) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực nước sạch nông thôn, giá nước sạch nông thôn trên địa bàn.

k) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động cấp nước nông thôn; phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về cấp nước nông thôn.

8. Về phòng, chống thiên tai

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; việc chuẩn bị, nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; tổng hợp nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn; tiêu chuẩn, định mức vật tư, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thực hiện điều tra cơ bản về phòng chống thiên tai. Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn.

b) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai và việc huy động các nguồn lực để ứng phó với các tình huống khẩn cấp về thiên tai trên địa bàn; huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ ứng phó thiên tai và cứu trợ khẩn cấp theo quy định; thành lập bộ phận chuyên trách thuộc Sở làm nhiệm

vụ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh.

9. Về phát triển nông thôn

a) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể (tổ hợp tác, hợp tác xã, hội, hiệp hội nghề) liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; cơ điện nông nghiệp; phát triển ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển các nghề, làng nghề; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện theo quy định; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; phát triển ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, bảo hiểm nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Về chế biến, thương mại nông, lâm, thủy sản

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực sơ chế, chế biến, bảo quản và phát triển thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông, lâm, thủy sản và muối; lĩnh vực cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Thực hiện công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại nông sản,

lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở.

d) Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

11. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản và thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối.

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

d) Xử lý thực phẩm mất an toàn theo hướng dẫn của Cục quản lý chuyên ngành và quy định pháp luật.

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật.

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

13. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn theo quy định pháp luật.

14. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân công, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp, lâm

nghiệp, thủy sản, thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, diễn biến rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

17. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

18. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định của pháp luật.

19. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

20. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và phần vốn Nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

22. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

23. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

24. Thanh tra, kiểm tra và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, nước sạch nông thôn, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản và thủy sản trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp

luật hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; sa mạc hóa; quản lý buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

26. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

27. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi cục thuộc Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc khi được phân cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

28. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản và thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

29. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

30. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

31. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2022.

2. Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Như Điều 5;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô